CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/FES(VN)/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.
Website: www.maccoffee.vn.
Mã số doanh nghiệp: 3700605006
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: …….. Ngày Cấp/Nơi cấp: ……. (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định). Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (có giá trị đến ngày 17/8/2023) và Giấy chứng nhận HACCP (có giá trị đến ngày 17/8/2023), được nộp kèm theo Bản tự công bố sản phẩm này.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MacCoffee Café Phố Gold.

2. Thành phần: Bột kem thực vật (52 %)[siro glucose, dầu nhân cọ, chất khô từ sữa (7,5 %)(whey protein, natri caseinate), chất ổn định (340(ii), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 481(i)), chất chống đông vón (551), màu tổng hợp dùng cho thực phẩm Beta-caroten (160a(i))], đường, cà phê hòa tan (13 %), đường dextrose, chất tạo màu thực phẩm tự nhiên (150a), hương liệu tổng hợp (hương cà phê, hương sữa, hương vani), bột cà phê rang xay (0,35 %), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam kali (950).
Sản phẩm có chứa sữa (contains milk).
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
- Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
Sản phẩm được đóng gói trong màng ghép phức hợp thành từng gói 29 g với các quy cách như sau:

- Gói có khối lượng tịnh: 29 g.
- Hộp giấy có khối lượng tịnh: 290 g (10 gói x 29 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 17,4 kg (60 hộp x 290 g).
- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 17,4 kg (600 gói x 29 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không có.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:
   - QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.8, 2.5).
   - QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7).
2. Thông tư các Bộ ngành:
   - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm (Mục 3.1.b).
   - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lí và sử dụng phụ gia thực phẩm.
3. Các tiêu chuẩn khác: theo Tiêu chuẩn số 02/FES(VN)/2023 ngày 26/04/2023 (Tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 26 tháng 04 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3700605008-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chinthaka Prabath Nanayakkara

Giám đốc khối sản xuất và vận hành

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 02/FES(VN)/2023
Thực phẩm thường	MACCOFFEE CAFÉ PHỐ GOLD	Ngày: 26/04/2023

1. **Phạm vi**:

Áp dụng cho sản phẩm MacCoffee Café PHỐ Gold.

2. **Yêu cầu về an toàn thực phẩm**:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVKHK	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	E. coli	cfu/g	Không phát hiện
4	S. aureus	cfu/g	10
5	B. cereus	cfu/g	10
6	Cl. perfringens	cfu/g	10
7	Salmonella spp.	cfu/25g	Không phát hiện
8	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2

2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.8, 2.5)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
2	Ochratoxin A	µg/kg	10

2.4. Melamine: Tuân thủ Quyết định 38/2008/QĐ-BYT- Quy định giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm (Mục 3.1.b):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Melamine	mg/kg	2,5

15 mm | 175 mm | 60 mm | 175 mm | 60 mm

155 mm

50 mm | 15 mm | 5mm | 24 mm | 10 mm | 24 mm | 58 mm | 152 mm | 45 mm

MacCoffee

CaféPHỐ®

GOLD

3 in 1

THÊM CÀ PHÊ RANG XAY

VỊ MƯỢT MÀ SÁNH ĐẬM

Khối lượng tịnh: 290 g
(10 gói x 29 g)

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Gu nhẹ: Hòa 1 gói với 50 ml nước nóng. Khuấy đều, sau đó thêm 120 g đá vào đúng.

Gu mạnh: Hòa 2 gói với 70 ml nước nóng. Khuấy đều, sau đó thêm 180 g đá vào đúng.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tính trên khối lượng: 29 g

Năng lượng	130 Kcal	
		% Nhu cầu hàng ngày*
Tổng số chất béo	5 g	6 %
Natri	120 mg	5 %
Carbohydrat tổng số	21 g	8 %
trong đó đường	16 g	
Protein	1 g	

*Nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày căn cứ theo bữa ăn 2000 calorie. Giá trị thực không thấp hơn 80 % giá trị công bố trên nhãn.

Thành phần: Bột kem thực vật (12 %), đường glucose, dầu thực vật, chất khô từ sữa (7,5 %), kaphes protein, natri caseinates, chất đồng (3430), 40°-IB, chất chống chất nhũ hóa (471, 481a), chất chống đông vón (551), màu tổng hợp dùng cho thực phẩm (Beta-carotene (160aii)), đường glucose, cà phê hòa tan (0,3 %), đường sacharose, chất tạo màu thực phẩm tự nhiên (150a), hương liệu tổng hợp hương cà phê, hương sữa, hương vanil, bột cà phê rang xay (0,25 %), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500ii), chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam kali (950).

THÔNG TIN DỊ ỨNG

Sản phẩm có chứa sữa (contains milk)
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

VỊ MƯỢT MÀ SÁNH ĐẬM

Được chọn lọc kỹ lưỡng từ nguồn nguyên liệu hảo hạng nhất, cùng phương thức phối trộn độc đáo, MacCoffee CaféPHỐ Gold mới mang đến cho bạn một ly cafe sữa đá đậm đà, thơm lừng, hòa quyện cùng vị sữa béo. Đây chính là một sự lựa chọn hoàn hảo, đúng chuẩn cà phê sữa đá pha phin mà bạn đang tìm kiếm.

Số TCB: 02/FES(VN)/2023

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng trực tiếp.

HSD: 36 mm | 11 mm

HSD: Xem trên bao bì
NSX: 24 tháng trước HSD.

Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất và chịu trách nhiệm hàng hóa bởi:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: (+84) 274 3767188
Fax: (+84) 274 3767 128
Theo nhượng quyền của
FUTURE ENTERPRISES PTE.LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited) 31 Harrison Road,
08-01 Food Empire Building,
Singapore 369649
www.maccoffee.vn
MACCafePho

Quality Product of Food Empire

8 936024 244514

P3MC-C3MG08-VN211

1

TÔNG CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM) TỈNH BÌNH DƯƠNG

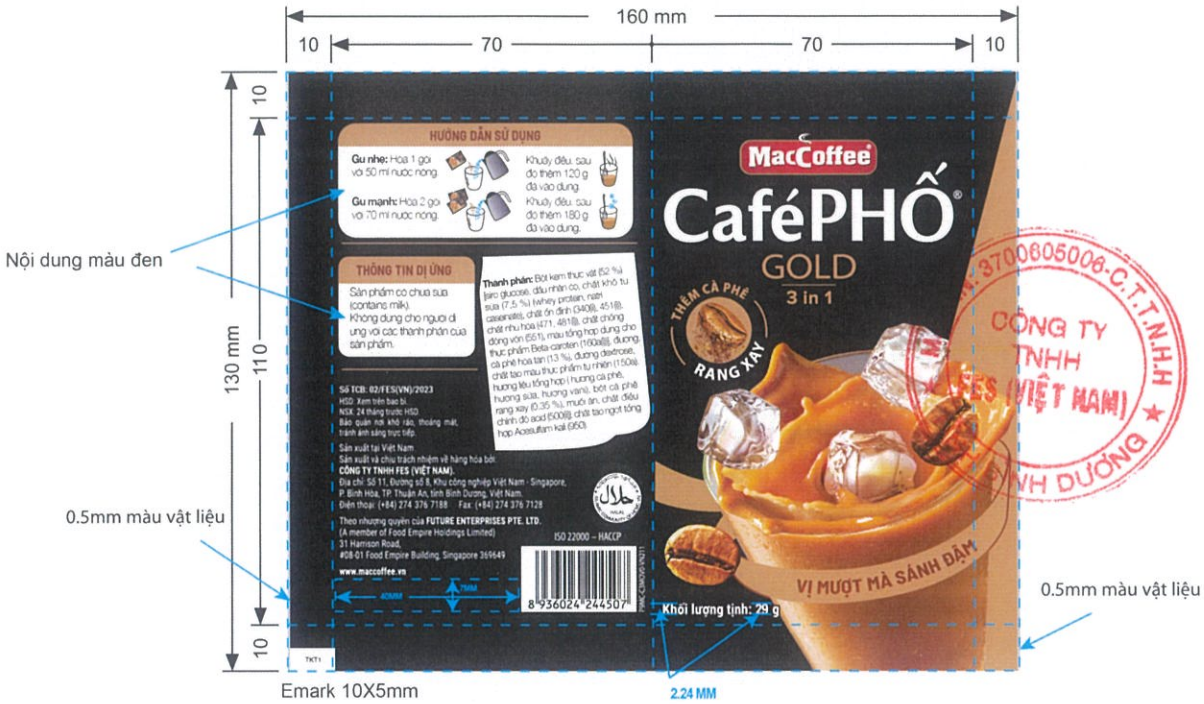
160 mm
10
70
70
10
130 mm
10
110
10
Nội dung màu đen
0.5mm màu vật liệu
0.5mm màu vật liệu
Emark 10X5mm
2.24 MM
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gu nhẹ: Hòa 1 gói với 50 ml nước nóng.
Khuấy đều, sau đó thêm 120 g đá vào dùng.
Gu mạnh: Hòa 2 gói với 70 ml nước nóng.
Khuấy đều, sau đó thêm 180 g đá vào dùng.
THÔNG TIN DỊ ỨNG
Sản phẩm có chứa sữa (contains milk).
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
Thành phần: Bột kem thực vật (52 %) (siro glucose, dầu nhân cọ, chất khô từ sữa (7,5 %) (whey protein, natri caseinate), chất ổn định (340(i), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 481(i)), chất chống đông vón (551), màu tổng hợp dùng cho thực phẩm Beta-carotén (160a(i)), đường, cà phê hòa tan (13 %), đường dextrose, chất tạo màu thực phẩm tự nhiên (150a), hương liệu tổng hợp (hương cà phê, hương sữa, hương vanil), bột cà phê rang xay (0,35 %), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(i)), chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam kali (950).
Số TCB: 02/FES(VN)/2023
HSD: Xem trên bao bì.
NSX: 24 tháng trước HSD.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM).
Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại: (+84) 274 376 7188 Fax: (+84) 274 376 7128
Theo nhượng quyền của FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited)
31 Harrison Road,
#08-01 Food Empire Building, Singapore 369649
www.maccoffee.vn
ISO 22000 – HACCP
8 936024 244507
MacCoffee
CaféPHỐ
GOLD
3 in 1
THÊM CÀ PHÊ RANG XAY
VỊ MƯỢT MÀ SÁNH ĐẬM
Khối lượng tịnh: 29 g
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
3700605006-C.T.T.N.H.H
BÌNH DƯƠNG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00076745
Mã số kết quả : AR-22-VD-081490-01-VI / EUVNHC-00175118 - 1

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)
Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	Maccoffee café Phố Gold.
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu :	22/06/2022
Thời gian thử nghiệm :	23/06/2022 - 29/06/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	29/06/2022
Mã số PO của khách hàng :	NA9J220622234

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) *Clostridium perfringens*	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) *Coliforms*	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a) *Escherichia coli*	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD368 VD (a)(d) *Salmonella spp.*	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
5	VD373 VD (a) *Staphylococcus aureus*	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) *Bacillus cereus*	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD384 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD026 VD (a) Cafein	g/ 100 g	ISO 20481:2008	0.52
10	VD210 VD Độ ẩm	%	Internal method (EVN-R-RD-2-TP-5859)	2.56
11	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	3.22
12	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
13	VD0AS VD (a) Acesulfam kali (E950)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5623, 3579 (Ref. BS EN 12856:1999)	406
14	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
16	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
17	VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**
18	VD063 VD (a) **Ochratoxin A**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
19	VD640 VD (a) **Aflatoxin M1**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5628 (Ref. ISO 14501:2007)	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
20	VD020 VD (a) **Melamine**	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	**Không phát hiện (LOD=0.05)**
21	VD3HT VD (a) **Diazinon**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Không phát hiện (LOD=0.003)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/07/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00076745
Mã số kết quả : AR-22-VD-081490-01-VI / EUVNHC-00175118 - 2

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)
Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Maccoffee café Phố Gold.
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 22/06/2022
Thời gian thử nghiệm : 23/06/2022 - 29/06/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/06/2022
Mã số PO của khách hàng : NA9J220622234

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) **Carbohydrates**	%	AOAC 986.25 mod.	73.3
2	VD157 VD (a) **Xơ dinh dưỡng**	%	AOAC 991.43	5.22
3	VD165 VD (a) **Béo**	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	16.8
4	VD263 VD (a) **Đạm**	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	4.09
5	VD304 VD (a) **Đường tổng**	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	56.5
6	VD543 VD **Năng lượng**	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	461
7	VD0BN VD (a) **Acid béo bão hòa**	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	16.5
8	VD0BR VD (a) **Acid béo dạng trans**	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	0.132
9	VD279 VD (a) **Natri (Na)**	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	4180

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH EUROFINS SÁC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/07/2022

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

Mã số mẫu / Sample code Nr .: 743-2022-00076745
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-22-VD-081490-01 / EUVNHC-00175118

Nutrition Facts

About 4 servings per container

Serving size	**29g**
Amount Per Serving	
Calories	**130**
	% Daily Value *
Total Fat 5g	**6%**
Saturated Fat 5g	**25%**
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	**0%**
Sodium 120mg	**5%**
Total Carbohydrate 21g	**8%**
Dietary Fiber 2g	**7%**
Total Sugars 16g	
Includes - Added Sugars	-
Protein 1g	
Vitamin D -	-
Calcium -	-
Iron -	-
Potassium -	-

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./
Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.